

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày 15-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đăng Cường và bà Nguyễn Thị Hương Linh

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Cảnh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Phương Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2023; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn Đ** (tên gọi khác: không), sinh ngày 14 tháng 3 năm 1983; tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 7, khu 10, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: phòng 406, tòa S5, chung cư S, tổ 7C, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn H (đã chết) và bà Trắng Thị G (đã chết); vợ: Đặng Thúy N, sinh năm 1982 (đã ly hôn); chung sống như vợ chồng với Đào Thị Mộng T, sinh năm 1992; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2022, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Họ và tên: **Hoàng Văn T** (tên gọi khác: không), sinh ngày 04 tháng 8 năm 1984; tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 7, khu 10, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn H (đã chết) và bà Trắng Thị G (đã chết); vợ: Vũ Thị Thu H, sinh năm 1986 (đã ly hôn); con: có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án: ngày 07/01/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 42

tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 21/8/2021, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 08/7/2019, chấp hành xong phần thi hành án dân sự; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2022, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

* *Người làm chứng:* Vũ Xuân N, Phạm Văn Q, Nguyễn Trọng H, Trần Thanh T. Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 40 phút, ngày 28/8/2022, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp với Công an phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long kiểm tra lán công nhân thuộc tổ 4, khu 10, phường B, thành phố H phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: thu tại túi quần bên phải phía trước T đang mặc 01 (một) túi vải màu đỏ bên trong có 07 (bảy) túi nilon kích thước khoảng (2x2,5)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 14 (mười bốn) túi nilon kích thước khoảng (2x1,8)cm, bên trong mỗi túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M1 đến M21); thu của T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG lắp sim số 0904132484 và 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn T khai: số ma túy thu giữ là do Hoàng Văn Đ là anh trai T đưa cho T vào khoảng 22 giờ, ngày 27/8/2022 để bán với giá từ 300.000đ đến 500.000đ/01 túi. Ngoài ra, T khai từ đầu tháng 5 năm 2022, do T không có việc làm nên Đ bàn với T về việc T bán ma túy giúp Đ thì Đ sẽ cho T ăn ở tại lán trại của Đ ở tổ 4, khu 10, phường B, thành phố H và thỉnh thoảng cho tiền cho T tiêu xài. T đồng ý và nhiều lần bán ma túy giúp Đ, hiện T chỉ còn nhớ cụ thể 04 (bốn) lần sau:

Lần thứ nhất: ngày 07/7/2022, Trần Thanh T gọi điện thoại hỏi mua 01 túi ma túy của T. T đồng ý và hẹn T đến lán trại. Một lát sau, T đến lán trại, T bán cho T 01 túi ma túy với giá 300.000 đồng.

Lần thứ hai: ngày 01/8/2022, cũng tại lán trại, T bán cho T 01 túi ma túy với giá 300.000 đồng.

Lần thứ ba: khoảng 12 giờ ngày 21/8/2022, Nguyễn Trọng H đến lán trại hỏi mua ma túy. Đ bảo T lấy 01 túi ma túy để bán cho H với giá 300.000 đồng.

Lần thứ 4: khoảng 22 giờ, ngày 27/8/2022, Phạm Văn Q đến lán trại gặp Đ để mua ma túy. Đ bảo T lấy 01 túi ma túy để bán cho Q với giá 300.000 đồng.

Cùng ngày 28/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn Đ, tại phòng 406, tòa S5, chung cư S, tổ 7C, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh thu giữ: thu trên đệm trên nền 01 túi nilon kích thước (9,5x6)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M1); thu trong

khay nhựa màu đỏ đen 01 túi nilon kích thước (2x2,5)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M2); thu trên mặt kệ bàn 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Văn Đ và 2.000.000 đồng; thu trong tủ quần áo 01 bộ sử dụng ma túy; thu của Đ 01 điện thoại Iphone gắn sim 0988939383, 04 vỏ túi nilon, 01 ống nhựa màu đen dài 9cm.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn Đ khai nhận phù hợp với T về việc bàn bạc với T bán ma túy giúp Đ và việc cùng T bán ma túy cho H vào ngày 21/8/2022 và bán ma túy cho Q vào ngày 27/8/2022. Số ma túy bị thu giữ tại chỗ ở của Đ cất giấu để bán, T không biết. Ngoài ra, Đ còn nhiều lần bán ma túy cho Vũ Xuân N, Vũ Trọng H và Trần Thanh T (T không biết), đến nay Đ chỉ nhớ 03 lần như sau:

Lần thứ nhất: tối ngày 10/8/2022, N đến lán trại gặp Đ và hỏi mua 01 túi ma túy. Đ đồng ý bán cho N 01 túi ma túy với giá 300.000 đồng.

Lần thứ hai: đêm ngày 22/8/2022, H đến lán trại gặp Đ và hỏi mua 01 túi ma túy. Đ đồng ý và bán cho H 01 túi ma túy với giá 300.000 đồng.

Lần thứ ba: chiều ngày 26/8/2022, T đến lán trại gặp Đ và hỏi mua 01 túi ma túy. Đ đồng ý và bán cho T 01 túi ma túy với giá 500.000 đồng.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ tại chỗ ở, ma túy đưa cho T vào tối ngày 27/8/2022 và ma túy bán cho N, T, Q và H là do Đ mua của 01 người đàn ông tên B (không rõ lai lịch, địa chỉ).

Kết luận giám định số 1402/KL-KTHS, ngày 04/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 đến M21 là ma túy, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng từ M1 đến M21 là: 3,958 gam.

Kết luận giám định số 1399/KL-KTHS ngày 03/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật gửi giám định ký hiệu từ M1, M2 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng M1: 1,629 gam, M2: 0,211 gam. Tổng khối lượng M1, M2 là: 1,84 gam.

Cơ quan điều tra đã xác minh, triệu tập Vũ Xuân N, Vũ Trọng H, Phạm Văn Q và Trần Thanh T đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, N, H, Q khai nhận phù hợp với lời khai của Đ và T về những lần mua ma túy của T và Đ. Còn T khai nhận đã nhiều lần mua ma túy của T và Đ nhưng chỉ nhớ 02 lần mua ma túy của T vào ngày 07/7/2022 và 01/8/2022, không mua ma túy của Đ vào ngày 26/8/2022. Số ma túy mua của T và Đ thì N, H, Q và T đều đã sử dụng hết.

Vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án: toàn bộ số ma túy thu giữ của Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn T hoàn lại sau giám định, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung lắp sim số 0904132484, 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0988939383, 01 ví vải màu đỏ, 01 ví giả da màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Văn Đ, 01 bộ sử dụng ma túy, 04 vỏ túi nilon, 01 ống nhựa màu đen dài 9cm và số tiền 2.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKSHL, ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố Hoàng Văn Đ, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Hoàng Văn T, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn Đ và Hoàng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính:

Áp dụng: điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Hoàng Văn Đ từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 29/8/2022.

Áp dụng: điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Hoàng Văn T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 28/8/2022.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 3,01g (ba phẩy không một gam) ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1402/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và 1,74g (một phẩy bảy bốn gam) ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1399/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 (một) bộ sử dụng ma túy, 04 (bốn) vỏ túi nilon, 01 ống nhựa màu đen dài 9cm, 01 (một) ví vải màu đỏ, 01 (một) ví giả da màu đen.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Iphone gắn 01 sim thu giữ của bị cáo Hoàng Văn Đ; 01 điện thoại SamSung gắn 01 sim thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T; 2.000.000đ (hai triệu đồng), tiền do bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội mà có.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Đ: 01 (một) căn cước công dân mang tên Hoàng Văn Đ.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T: 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Các bị cáo đều không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

* Các bị cáo nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: xét lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét, phù hợp với vật chứng thu giữ, bản ảnh vật chứng, Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: trong khoảng thời gian từ ngày 07/7/2022 đến ngày 27/8/2022, tại lán trại thuộc tổ 4, khu 10, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Hoàng Văn T đã giúp Hoàng Văn Đ 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Trần Thanh T, 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Vũ Trọng H, 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn Q. Ngoài ra, Hoàng Văn Đ trực tiếp bán ma túy cho Vũ Xuân N 01 lần, bán cho Vũ Trọng H 01 lần, mỗi lần đều bán 01 túi ma túy với giá 300.000 đồng.

Khoảng 22 giờ ngày 27/8/2022, Hoàng Văn Đ đưa cho Hoàng Văn T 3,958g (ba phẩy chín năm tám gam) ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để bán. Đến 11 giờ 40 phút, ngày 28/8/2022, thì T bị Công an tỉnh Quảng Ninh phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngoài ra, tại nơi ở thuộc tổ 7C, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Hoàng Văn Đ còn tàng trữ trái phép 1,84g (một phẩy tám bốn gam) ma túy, loại Methamphetamine cũng nhằm mục đích để bán.

Như vậy, bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tổng lượng ma túy là 5,798 gam, loại Methamphetamine (trong đó có 3,958 gam ma túy thu giữ của Hoàng Văn T và 1,84 gam ma túy thu giữ tại nơi ở của Đ); bị cáo Hoàng Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với lượng ma túy là 3,958 gam, loại Methamphetamine mà cơ quan chức năng đã thu giữ của bị cáo T. Cả hai bị cáo đều bán ma túy nhiều lần. Riêng bị cáo Hoàng Văn T phạm tội lần này khi chưa được xóa án tích, nên còn phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm”.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chế độ của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Do đó, hành vi như nêu trên của Hoàng Văn Đ đã cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đã cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về vai trò của các bị cáo: đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Đ là người khởi xướng, là người mua ma túy về chia nhỏ vừa tự bán và vừa đưa ma túy cho bị cáo T bán; bị cáo T nhận ma túy do bị cáo Đ đưa để bán và được hưởng lợi từ việc bán ma túy cho bị cáo Đ. Do đó, bị cáo T giữ vai trò sau bị cáo Đ.

[6] Về hình phạt chính: căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 3,01g (ba phẩy không một gam) ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1402/KL-KTHS ngày 04/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và 1,74g (một phẩy bảy bốn gam) ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1399/KL-KTHS ngày 03/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Iphone gắn 01 sim thu giữ của bị cáo Đ và 01 điện thoại SamSung gắn 01 sim thu giữ của bị cáo T, các bị cáo đều sử dụng điện thoại vào việc liên lạc mua bán ma túy, nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 bộ sử dụng ma túy (gồm 01 chai thủy tinh, 01 nỏ thủy tinh, 01 đoạn ống hút nhựa), 04 vỏ túi nilon, 01 ống nhựa màu đen dài khoảng 9cm, 01 ví vải màu đỏ (mini có khóa kéo) liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.500.000 đồng (trong đó có 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ và 500.000 đồng thu giữ của bị cáo T). Quá trình điều tra chứng minh được bị cáo T bán được 04 gói ma túy với giá 300.000 đồng/gói, tiền bán ma túy T đã đưa hết cho Điệp; Đ bán 02 gói ma túy với giá 300.000 đồng/gói. Tổng số tiền bán ma túy mà Đ thu về là 1.800.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo Đ khai số tiền 2.000.000đ hoàn toàn là tiền do bán ma túy mà có được và trước đó bị cáo đã nhiều lần bán ma túy nhưng không nhớ được cụ thể. Do đó, cần tịch thu, sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng nêu trên; đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo T, bị cáo T khai sau mỗi lần bán được ma túy đều đưa hết tiền cho Đ, số tiền 500.000 đồng là tiền mà bị cáo bán gổ vụn mà có, nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 ví giả da màu đen là vật thu giữ của bị cáo Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo không đề nghị được trả lại. Xét thấy, chiếc ví giả da đã cũ và không còn giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 căn cước công dân số 022083005683 mang tên Hoàng Văn Đ là giấy tờ tùy thân, nên cần trả lại cho bị cáo Điệp.

[9] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa các bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Liên quan trong vụ án, đối với người đàn ông tên B theo Đ khai là người bán ma túy cho Đ, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với việc Đ khai đã bán 01 túi ma túy cho T với giá 500.000 đồng vào chiều ngày 26/8/2022 tại lán trại, nhưng T không thừa nhận nên không đủ căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Hoàng Văn Đ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 29/8/2022.

Căn cứ: điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Hoàng Văn T 08 (tám) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 28/8/2022.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 3,01g (ba phẩy không một gam) ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1402/KL-KTHS, ngày 04/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và 1,74g (một phẩy bảy bốn gam) ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1399/KL-KTHS ngày 03/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 (một) bộ sử dụng ma túy (gồm 01 chai thủy tinh, 01 nõ thủy tinh, 01 đoạn ống hút nhựa), 04 (bốn) vỏ túi nilon, 01 (một) ống nhựa màu đen dài khoảng 9cm, 01 ví vải màu đỏ (mini có khóa kéo); 01 (một) ví giả da màu đen.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại Iphone gắn 01 (một) sim thu giữ của bị cáo Hoàng Văn Đ; 01 (một) điện thoại SamSung gắn 01 (một) sim thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T; số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), tiền do bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội mà có.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Đ: 01 (một) căn cước công dân số 022083005683 mang tên Hoàng Văn Đ.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T: 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 145/BB-THA ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh và Biên bản giao nhận tài sản số 137/2022/BBBG-CQCSĐTCATPHL ngày 09/9/2022, Biên bản giao nhận tài sản số 138/2022/BBBG-CQCSĐTCATPHL ngày 09/9/2022, đều tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tp Hạ Long;
- Cơ quan THADS tp Hạ Long;
- Cơ quan THA hình sự tp Hạ Long;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh QN;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Ngọc An